

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2018/HS-ST

Ngày: 16-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Đức Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

2. Bà Trần Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 263/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Văn B; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường J, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1965; vợ: Võ Thị Hoài P, sinh năm 1994; con: Có 01 con, sinh năm 2012; tiền án: 03; tiền sự: 01;

Nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, đi học đến lớp 2 thì nghỉ học ở nhà, phụ giúp gia đình.

- Ngày 06/10/2008, bị Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 18/5/2011, bị Công an phường Vỹ Dạ, thành phố Huế xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định số 32129); hiện vẫn chưa chấp hành quyết định xử phạt.

- Ngày 10/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 36/2015/HSST).

- Ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 42/2016/HSST). Đến ngày 28/12/2016, chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 24/3/2017 và 25/3/2017, Võ Văn B cùng đồng phạm có hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 11/8/2017, bị

Tòa án nhân dân huyện Phú Vang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 22/2017/HSST). Bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên ngày 16/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Phú Vang đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số 49/2017/QĐ-CA; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là 28/3/2017.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Q; sinh ngày 22 tháng 7 năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: đường J, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Bốc vác; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn E, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Văn A, sinh năm 1993; con: Có 01 con, sinh năm 2011; tiền án: 02; tiền sự: Không;

Nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, lớn lên không đi học văn hóa, ở nhà phụ giúp gia đình.

- Ngày 12/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 05 tháng 22 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 127/2014/HSST).

- Ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 42/2016/HSST). Đến ngày 31/01/2017 chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 24/3/2017 và 25/3/2017, Nguyễn Văn Q cùng đồng phạm có hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 11/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 22/2017/HSST). Bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên ngày 16/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Phú Vang đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số 48/2017/QĐ-CA; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là 28/3/2017.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Nguyễn Minh X, sinh năm 1990; trú tại: đường L, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1975; trú tại: đường L, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Văn A, sinh năm 1993; trú tại: đường J, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/3/2017, Võ Văn B cùng Võ Văn P (tên gọi khác: Tèo; sinh năm 1992; trú tại đường J, phường V, thành phố H) rủ nhau đi ăn uống. P dùng xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) chở B. Trên đường đi, cả hai bàn bạc thống nhất cùng

nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 30' cùng ngày, khi đi ngang nhà anh Nguyễn Minh X (sinh năm 1990; địa chỉ tại nhà số đường L, phường X, thành phố H), cả hai phát hiện cửa nhà không đóng, bên trong không có người, P dừng xe, đứng ngoài đường cảnh giới. Võ Văn B đi vào bên trong nhà, lén lút lấy trộm chiếc tivi hiệu Sony 32 inch để ở phòng khách, rồi bung ra ngoài, lên xe P điều khiển tẩu thoát. Sau đó, B cùng P đem tivi vừa chiếm đoạt được về cất giấu tại một bụi tre gần nhà, rồi cả hai đến quán tại số đường B, phường X gặp bạn là Nguyễn Văn Q và cùng nhau ăn uống. Tại đây, B nói cho Q biết là mình vừa lấy trộm được một cái tivi và nhờ Q hỏi giúp chỗ bán, nhưng không được. Khoảng 24 giờ 00' cùng ngày, Q về nhà mình (ở tại đường J, phường V, thành phố H) để nghỉ. Khoảng 30 phút sau, B và P mang tivi vừa lấy trộm trước đó đến nhà Q. Tại đây, B nói với Q: “Cho gửi cái tivi, tí hồi quay lui lấy”; Q trả lời: “Đem vô bỏ trong phòng ngủ”. Sau khi gửi tivi cho Q, B và P ra về. Chị Nguyễn Văn A (sinh năm 1993 - là vợ của Q) đi làm về, thấy trong phòng của mình có một cái tivi lạ, nên hỏi thì Q trả lời là do B và P gửi. Chị Anh nghe vậy không đồng ý cho để trong nhà mình và yêu cầu đem tivi đi chỗ khác. Ngày hôm sau, P đến lấy tivi đã gửi trước đó, mang ra cất giấu tại bờ tường gần nhà Q, sau đó bị Công an phát hiện, thu giữ.

* Vật chứng thu giữ: Một tivi hiệu Sony 32 inch, màn hình phẳng, Model KLV-32EX300, số Seri 1022474.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 219/KL-HĐĐG ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc tivi hiệu Sony 32 inch màn hình phẳng có giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Minh X chiếc tivi hiệu Sony 32 inch, màn hình phẳng. Anh X đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Võ Văn P: Quá trình điều tra, P đã bỏ đi khỏi địa phương chưa xác định được đang ở đâu, nên chưa thể lấy lời khai để kết luận rõ về hành vi của P. Do vậy, Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm Võ Văn P để làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 278/QĐ/KSĐT ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Võ Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, Nguyễn Văn Q về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để tuyên bố, Võ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 để tuyên bố, Nguyễn Văn Q phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p và g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, để xử phạt Võ Văn B mức án tù 09 đến 12 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, để xử phạt Nguyễn Văn Q mức án tù từ 07 đến 10 tháng tù;

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án đối với hai bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ Văn B và Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố. Xét lời khai nhận là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Tối ngày 26/3/2017, Võ Văn B cùng với 1 đối tượng Võ Văn P đã thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản, thực hiện ý định đó B và P khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Minh X phát hiện thấy không có người quản lý tài sản, B đi vào trong nhà lén lút chiếm đoạt 01 ti vi. Sau khi chiếm đoạt được tài sản B và P báo cho Nguyễn Văn Q biết và nhờ Q cất giữ. Trị giá ti vi là 2.500.000đồng.

Võ Văn B và Nguyễn Văn Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng do muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu bản thân mà không bằng thu nhập chính đáng, các bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt và chứa chấp bất hợp pháp tài sản người khác. Hành vi của Võ Văn B đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của Nguyễn Văn Q đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố và xét xử. Võ Văn B lén lút chiếm đoạt tài sản người khác nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Nguyễn Văn Q tuy không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản do B lấy trộm của người khác mà vẫn nhận cất giữ nên đã phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Võ Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nguyễn Văn Q về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Võ Văn B, có 3 tiền án và Nguyễn Văn Q có 2 tiền án; tuy nhiên ngày 30/8/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế kết tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 42/2016/HSST), tang số chiếm đoạt chỉ 1.700.000 đồng và trong 2 ngày 24/3/2017 và 25/3/2017, B và Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Phú Vang nên ngày 11/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Phú Vang kết tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 22/2017/ HSST), hành vi trộm cắp được Tòa án nhân dân huyện Phú Vang xét xử là cùng thời điểm bị cáo thực hiện hành vi

chiếm đoạt và bị xét xử lần này; Do đó, không xem xét đề xác định tái phạm nguy hiểm.

Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tính chất tổ chức, các bị cáo thực hiện hành vi độc lập, tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Văn B và Nguyễn Văn Q đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Võ Văn B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại, người bị hại tuy không có mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”;

+Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p và g khoản 1 Điều 46, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt:
Bị cáo Võ Văn B 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án (Bản án số 22/2017/HSST ngày 11/8/2017 là 01 năm tù), bị cáo Võ Văn B phải thi hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là 28/3/2017.

+Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án (Bản án số 22/2017/HSST ngày 11/8/2017 là 01 năm tù 06 tháng tù), bị cáo Nguyễn Văn Q phải thi hành là 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là 28/3/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Văn B và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu một bị cáo 200.000đồng.

Các bị cáo, người bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Công an TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- THA HS, DS;
- Bị cáo, NBH, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VĂN ĐỨC HÒA